

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ T  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST  
Ngày: 24/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH AN GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Quốc Dũng;
- Bà Thái Trần.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn Th, sinh năm 1995; Nơi sinh: An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khóm L1, phường L2, thị xã T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1961 và bà Cù Thị Đ, sinh năm 1966; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Th2; Có 01 (một) người con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trương Văn H1 (Đ), sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp A, xã Lê Chánh, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp B 2, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông A1, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Anh Ngô Hồng Th1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Khóm L3, phường L4, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Khắc Nh và chị Nguyễn Thị Y đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2022, bị cáo Phạm Tuấn Th đang ở nhà Nguyễn Thị Th2 thì nhận được điện thoại của người tên H hỏi mua 1.700.000 đồng ma túy đá. bị cáo Th đồng ý bán và hẹn H tại chùa M thuộc khu vực ấp B 2, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang để giao ma túy. Sau đó, bị cáo Th lấy 03 bọc ma túy để vào túi quần và chạy xe mô tô hiệu SaTria màu xanh đen, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 đến điểm hẹn. Khi đến nơi giao ma túy thì bị cáo Th bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an thị xã T bắt quả tang bị cáo Th về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, phát hiện và thu giữ trong túi quần của bị cáo Th 03 (ba) bọc ni lông trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Bị cáo Th thừa nhận chất tinh thể màu trắng trong 03 (ba) bọc ni lông là ma túy đá, bị cáo Th đem bán cho H.

Ngoài ra, khám xét tại chỗ ở của bị cáo Th tại tổ 02, ấp G, xã H, thị xã T, thu giữ: 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 03 (ba) đoạn băng keo màu đen.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 03 (ba) bọc ni lông trong suốt hàn kín; 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 mang tên A1; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, hiệu SamSung của bị cáo Th (đã qua sử dụng); 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 03 (ba) đoạn băng keo màu đen.

Kết luận giám định số: 19/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Chất tinh thể màu trắng (M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6754 gam.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, bị cáo Phạm Tuấn Th khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H1 khai, do có đi chơi đá gà với bị cáo Th nên H1 quen biết với bị cáo Th. H1 mua ma túy của bị cáo Th được 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng. Lần thứ nhất, ngày 30/4/2019, H1 gặp trực tiếp bị cáo Th hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Lần thứ

hai, cách khoảng 15 ngày, trước khi bị cáo Th bị bắt thì H1 trực tiếp gặp bị cáo Th hỏi mua 300.000 đồng ma túy đã mang về sử dụng.

Nguyễn Thị Ngọc H khai, do bạn bè giới thiệu nên quen biết bị cáo Th. H đã mua ma túy của bị cáo Th được 07 đến 08 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Lần đầu tiên là khoảng cuối tháng 12/2021, H mua 800.000 đồng ma túy của Th mang về sử dụng. Lần gần nhất, vào ngày 25/01/2022, H gọi điện thoại mua 1.700.000 đồng ma túy của Th, khi bị cáo Th đến điểm hẹn giao ma túy nhưng chưa kịp giao ma túy thì đã bị bắt.

Chị Nguyễn Thị Th2 khai, chị Th2 chung sống với Th như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria biển kiểm soát 67G1 – 742.81 là của chị Th2 đã mua với giá 41.000.000 đồng nhưng chưa sang tên. Ngày 25/01/2022, bị cáo Th mượn xe của chị Th2 nhưng không biết đi đâu, làm gì và không biết bị cáo Th mua bán trái phép chất ma túy.

Anh Ngô Hồng Th1 khai, anh Thái là chủ cửa hàng mua bán xe Ngô T, ngày 29/12/2021, anh Th1 có bán xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria biển kiểm soát 67G1 – 742.81 cho chị Th2 với giá 41.000.000 đồng, có làm giấy mua bán nhưng chưa sang tên cho chị Th2 đứng tên. Xe mô tô trên, anh Th1 mua lại của anh A1, ngụ ấp D, xã E, huyện F. Khi anh Th1 mua, có giao xe và giấy đăng ký xe.

Anh A1 khai, xe mô tô hiệu Satria, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 là của anh A1 đứng tên và mua trả góp, do trong thời gian dịch bệnh, không có tiền nên anh A1 đã bán lại cho Công ty. Anh A1 không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên.

Các người làm chứng ông Nguyễn Khắc Nh và chị Nguyễn Thị Y có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Ngày 03/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Phạm Tuấn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số 19/CT-VKSTC ngày 20/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố Phạm Tuấn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bị cáo đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố. Ngoài ra, bị cáo khai số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy bị cáo sử dụng vào tiêu xài cá nhân hết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H1, chị Th2 trình bày phù hợp với giai đoạn điều tra và phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Chị Th2 yêu cầu được nhận lại xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria biển kiểm soát 67G1 – 742.81.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Phạm Tuấn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Th từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định; 01 cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 01 cây kéo bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 03 đoạn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Sam Sung của bị cáo Th (đã qua sử dụng);

- Giao trả cho chị Nguyễn Thị Th2: 01 xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 mang tên AP TÓL LÓ; địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang.

Trong phần tranh luận, bị cáo Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Phạm Tuấn Th bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực ấp B2, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang và khám xét chỗ ở của bị cáo Th tại ấp G, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc H, ông A1, anh Ngô Hồng Th1; Người làm chứng ông Nguyễn Khắc Nh và chị Nguyễn Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### *Về nội dung,*

##### [1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Tuấn Th khai, ngày 25/01/2022, bị cáo Th nhận điện thoại của H hỏi mua 1.700.000 đồng ma túy đá, bị cáo đồng ý bán và hẹn H đến chùa M thuộc khu vực ấp B 1, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang để nhận ma túy, bị cáo Th chia ma túy thành 03 bọc, gói bằng băng keo màu đen, sau đó để vào túi quần và điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 đến điểm hẹn. Khi đến nơi giao ma túy thì bị cáo Th bị bắt quả tang, cùng với vật chứng nêu trên.

Ngoài ra, bị cáo khai nhận, đã bán ma túy cho những người nghiện cụ thể, bán ma túy cho Trương Văn H11 (Đ), được 02 lần, mỗi lần với giá 300.000 đồng để sử dụng; bán ma túy cho Nguyễn Thị Ngọc H, được 05 lần, mỗi lần với giá 500.000 – 1.700.000 đồng. Ngày 25/01/2022, H hỏi mua 1.700.000 đồng ma túy, khi bị cáo Th đến nơi giao ma túy thì bị Công an bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/01/2022; Kết luận giám định số 19/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang với lượng ma túy 0,6754 gam, loại Methamphetamine; phù hợp với lời khai, biên bản nhận dạng của các người liên quan và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định, bị cáo đã có hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý. Đồng thời, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho những người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú; thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 19/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2022 có dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T và có các chữ ký ghi tên của Nguyễn Pháy Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà; 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 03 (ba) đoạn băng keo màu đen;

- 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 mang tên A1. Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang (chị Th2 là chủ sở hữu), việc bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội, chị Th2 không biết. Xét, giao trả cho chị Nguyễn Thị Th2;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Sam Sung của bị cáo Th (đã qua sử dụng), bị cáo dùng để liên lạc với người nghiện để mua bán trái phép chất ma túy. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 21 tháng 6 năm 2022).

Theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với người nữ đã bán ma túy cho bị cáo Th tại khu vực cầu mới thuộc phường L4, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc H và Trương Văn H1 đã mua ma túy của bị cáo Th để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T đã lập hồ sơ và gửi về Công an địa phương để xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Phạm Tuấn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Phạm Tuấn Th 07 (bảy) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 25/01/2022 (*hai mươi lăm, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

*Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ số 19/KLGT-PC09(MT) ngày 03/02/2022 có dấu mộc tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T và có các chữ ký ghi tên của Nguyễn Pháy Huy và Nguyễn Thị Mỹ Hà; 01 (một) cuộn băng keo màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa màu xanh (đã qua sử dụng); 03 (ba) đoạn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, hiệu Sam Sung của bị cáo Th (đã qua sử dụng);

- Giao trả cho Nguyễn Thị Th2: 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, hiệu Satria, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 67G1 – 742.81 mang tên AP TÓL LỒ. Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã T với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T ngày 21 tháng 6 năm 2022).

*Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Phạm Tuấn Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**